



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 12

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Số chữ trong mỗi dòng thơ là 6 chữ (lục ngôn) và 8 chữ (bát ngôn) xen kẽ nhau, tạo thành từng cặp là dấu hiệu nhận biết thể thơ Lục bát .	0,5
	2	Phẩm chất con người Việt Nam trong khổ 2 và khổ 3: - Lòng nồng nàn yêu nước: “ <i>Quê hương biết mấy thân yêu</i> ”, “ <i>Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau</i> ”. - Cần cù, chăm chỉ, giản dị: “ <i>vất vả in sâu</i> ”, “ <i>áo nâu nhuộm bùn</i> ”. - Tài hoa, khéo léo trong lao động: “ <i>Đất trăm nghề của trăm vùng</i> ”, “ <i>Tay người như có phép tiên</i> ”.	0,5
	3	- Biện pháp tu từ: So sánh (“ <i>Tay người</i> ” - “ <i>có phép tiên</i> ”). - Tác dụng: + Về nghệ thuật: Làm cho câu thơ trở nên giàu hình ảnh, gợi cảm, tăng sức biểu đạt cho sự tài hoa của con người. + Về nội dung: Nhấn mạnh, ca ngợi sự khéo léo, tài hoa phi thường của người dân Việt Nam. Đó là hạnh phúc bình dị có thể tạo ra những sản phẩm thủ công tinh xảo, đẹp đẽ. + Về tình cảm, thái độ: Thể hiện niềm tự hào, sự ngưỡng mộ và trân trọng của tác giả đối với những người lao động tài hoa, sáng tạo.	1,0
	4	- Phương diện bổ sung: Khổ thơ cuối đã bổ sung thêm phương diện về đẹp văn hóa phi vật thể, về đẹp của đời sống tinh thần vào bức tranh quê hương. Các khổ thơ	1,0

		trước tập trung vào cảnh vật (biển lúa, Trường Sơn) và con người lao động (áo nâu, tay tài hoa). - Sự bổ sung tập trung thể hiện chủ đề về đẹp quê hương của tác phẩm: Sự bổ sung này cho thấy Việt Nam không chỉ đẹp về cảnh vật, cảnh cù trong lao động mà còn là một đất nước có đời sống tâm hồn phong phú, được thể hiện qua những làn điệu dân ca, những câu hò da diết, đầm thắm (“câu hò Trương Chi”).	
	5	- Khái quát: Đoạn thơ của Nguyễn Đình Thi khắc họa vẻ đẹp toàn diện của đất nước Việt Nam, từ thiên nhiên trù phú, con người cần cù, đến những giá trị văn hóa dân gian mộc mạc như câu hò, điệu hát, nghề thủ công. - Bài học: Em nhận thức rằng mỗi người trẻ hôm nay cần biết trân trọng và giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương, dù là món ăn dân dã, làn điệu dân ca hay lễ hội quê nhà. Em sẽ tìm hiểu, giới thiệu và lan tỏa những nét đẹp đó, để văn hóa Việt không bị mai một giữa đời sống hiện đại. - Lí giải: Vì mỗi giá trị văn hóa là kết tinh của lịch sử, lao động và tâm hồn dân tộc. Khi chúng ta trân quý và gìn giữ văn hóa quê hương, cũng là đang gìn giữ cội nguồn và bản sắc Việt.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích cảm hứng yêu nước của tác giả trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.	2,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Cảm hứng yêu nước của tác giả.	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i>	1,0

	HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: + Tình yêu quê hương qua vẻ đẹp thiên nhiên đất nước: Hình ảnh đất nước hiện lên giàu sức sống: “<i>Mênh mông biển lúa</i>”, “<i>Cánh cò bay là rập rờn</i>”, “<i>Mây mờ che đỉnh Trường Sơn</i>” ⇒ Tác giả thể hiện niềm tự hào, say mê trước vẻ đẹp hùng vĩ, hiền hòa của non sông gấm vóc. + Lòng trân trọng, cảm phục con người lao động Việt Nam: Miêu tả những con người “<i>vất vả in sâu</i>”, “<i>áo nâu nhuộm bùn</i>” nhưng vẫn bền bỉ, giàu nghị lực. ⇒ Cảm hứng yêu nước gắn liền với tình thương và sự tôn vinh những người dân bình dị là nền tảng của sức sống dân tộc. + Niềm tự hào về truyền thống văn hóa và tinh thần sáng tạo: • “<i>Đất trăm nghề</i>”, “<i>tay người như có phép tiên</i>” → ca ngợi bàn tay tài hoa, tâm hồn sáng tạo của người Việt. • Những “<i>câu hò Trương Chi</i>”, “<i>những chuyến đò</i>” trở thành biểu tượng của đời sống văn hóa đậm đà bản sắc. ⇒ Yêu nước không chỉ là yêu cảnh, yêu người mà còn là tự hào về văn hóa dân tộc. Kết luận: Khẳng định đoạn thơ là một bức tranh quê hương đầy sống động, được vẽ nên bằng một tình yêu đất nước sâu nặng, tha thiết. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp	0,25

	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Nam Cao đã từng viết: “Đau đớn thay những kiếp sống muốn cất cánh bay cao nhưng lại bị áo cơm ghi sát đất”. Con người đôi khi vì đói nghèo mà phải chia li. Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ), hãy trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng “ly hương” của một bộ phận người trẻ ở các vùng nông thôn để lên thành phố mưu sinh trong xã hội hiện nay.	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Hiện tượng “ly hương” của một bộ phận người trẻ ở các vùng nông thôn để lên thành phố mưu sinh trong xã hội hiện nay	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Mở bài: Dẫn dắt từ nhận định của Nam Cao để nêu lên hiện tượng “ly hương” của người trẻ ở nông thôn ngày nay, là một thực tế xã hội mang tính thời sự. Thân bài: (1) Giải thích: - Giải thích nhận định của Nam Cao: bày tỏ nỗi xót xa cho những con người có ước mơ, khát vọng sống cao	2,5

	đẹp nhưng lại bị nghèo đói và gánh nặng mưu sinh kìm hãm, khiến họ không thể vươn tới lý tưởng của mình. - Ly hương: Là việc rời bỏ quê hương, làng xóm để đến một nơi khác (chủ yếu là các thành phố lớn, hay những nơi có nhiều cơ hội việc làm) để sinh sống và làm việc. - Thực trạng: Đây là một xu hướng phổ biến ở Việt Nam hiện nay, tạo nên những dòng di cư lớn từ nông thôn ra thành thị. (2) Bàn luận: - Nguyên nhân: Chủ yếu xuất phát từ sự chênh lệch phát triển giữa thành thị và nông thôn (kinh tế, văn hóa, chính sách xã hội...). Thành phố có nhiều cơ hội việc làm, thu nhập cao hơn, điều kiện giáo dục, y tế và giải trí tốt hơn. Trong khi đó, nông thôn còn khó khăn, thiếu việc làm, sản xuất nông nghiệp bấp bênh. - Tác động (hai mặt): + <i>Tích cực:</i> Người trẻ có cơ hội thay đổi cuộc sống, cải thiện thu nhập, gửi tiền về giúp đỡ gia đình. Họ có tiếp cận tri thức và kỹ năng mới, góp phần vào sự phát triển kinh tế của các thành phố nói riêng, của đất nước nói chung. + <i>Tiêu cực:</i> Người trẻ phải đối mặt với nhiều thách thức ở thành phố (chi phí sinh hoạt cao, môi trường sống phức tạp, cạnh tranh khốc liệt, dễ bị cám dỗ). Nông thôn đối mặt với tình trạng thiếu hụt lao động trẻ, dân số già hóa, làm mai một các giá trị văn hóa truyền thống. (3) Phản đề, mở rộng: - “<i>Ly hương</i>” không hoàn toàn là tiêu cực, đó là một quy luật tất yếu trong quá trình phát triển kinh tế. Tuy nhiên, vấn đề đáng bàn là làm sao để giảm bớt sự chênh lệch, để người trẻ có thể phát huy tối đa tiềm năng cá nhân hoặc tự tin trở về quê hương lập nghiệp sau khi đã tích lũy kinh nghiệm ở thành phố. (4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Người trẻ cần trang bị kỹ năng, kiến thức vững vàng trước khi lên thành phố. Nhà nước và xã hội cần có cái nhìn toàn diện để nhằm đề xuất những giải	
--	--	--

	pháp phù hợp đối với vấn đề này. - Hành động: Cần có những chính sách phát triển kinh tế - xã hội cân bằng hơn giữa các vùng miền, đầu tư vào nông thôn (cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế); khuyến khích các mô hình kinh tế mới tại địa phương để tạo việc làm, giữ chân lao động trẻ. Kết bài: Khẳng định “<i>ly hương</i>” là một bài toán kinh tế - xã hội phức tạp. Giải quyết vấn đề này không chỉ giúp người trẻ có cuộc sống tốt hơn mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của cả đất nước, để nỗi “<i>xót xa</i>” vì “<i>chia ly</i>” sẽ không còn là gánh nặng của quê hương. Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.</i>	
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. <i>Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm		